

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2023/HS-PT

Ngày 09-11-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI

-Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Văn Bình

Các Thẩm phán: Ông Lê Văn Hà; Ông Lưu Anh Tuấn

-Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Nga, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hòa - Kiểm sát viên Tr cấp.

Trong ngày 08 và 09 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 79/2023/TLPT-HS ngày 09 tháng 10 năm 2023 đối với bị cáo Hoàng Thị Lan Ph, do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 38/2023/HS-ST ngày 29 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai.

Bị cáo có kháng cáo: **Hoàng Thị Lan Ph**; sinh ngày 29 tháng 5 năm 1998 tại thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng; nơi cư trú: tổ dân phố 3, thị trấn C, huyện C, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: kinh doanh; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn Ch và bà Đoàn Thị H; chồng là Ngô Quốc Tr và có 01 con sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo tại ngoại, có mặt.

** Người bào chữa cho bị cáo:* Ông Lê Ngọc Luân, bà Võ Thị Ánh Loan, ông Nguyễn Minh Quân: Luật sư thuộc Đoàn Luật sư thành phố Hồ Chí Minh

Bà Loan vắng mặt, ông Luân và ông Quân có mặt

** Bị hại:* Chị Võ Thị Bích L, sinh năm 1990. Địa chỉ: tổ dân phố 2, thị trấn C, huyện C, tỉnh Gia Lai. Có mặt

** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và làm chứng:*

- Chị Nguyễn Thị Cẩm H, sinh năm 1997; trú tại: thôn T, xã T, huyện N, tỉnh Quảng Nam. Có mặt

- Ông Lê Xuân H, Điều tra viên Công an huyện C, tỉnh Gia Lai. Có mặt

** Người làm chứng:*

- Anh Đặng Duy L, sinh năm 1998; trú tại: Thôn T, xã T, huyện N, tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt
- Anh Phạm Xuân Tr, sinh năm 1985; trú tại: Tổ dân phố 2, thị trấn C, huyện C, tỉnh Gia Lai. Có mặt
- Anh Ngô Quốc Tr; trú tại: Tổ dân phố 3, thị trấn C, huyện C, tỉnh Gia Lai. Có mặt
- Ông Trần Kim V, sinh năm 1957; trú tại: Thôn Kê, thị trấn C, huyện C, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt
- Bà Phạm Thị L, sinh năm 1957; trú tại: Thôn 4, xã Ia HLốp, huyện C, tỉnh Gia Lai. Có mặt
- Chị Mai Thị Ngọc Th, sinh năm 1997; trú tại: Tổ dân phố 2, thị trấn C, huyện C, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt
- Chị Hà Thị Tr, sinh năm 1989; trú tại: Tổ dân phố 2, thị trấn C, huyện C, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt
- Ông Phạm Xuân H, sinh năm 1956; trú tại: Thôn Kê, thị trấn C, huyện C, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt
- Chị Bùi Thị Th, sinh năm 1986; trú tại: Thôn Phú Cường, xã Ia Pal, huyện C, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt
- Ông Hoàng Văn Ch và bà Đoàn Thị H; địa chỉ: 01/2 Lô D5, khu quy hoạch Bạch Đằng, Ngô Q, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt
- Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam - Chi nhánh Phố Núi, Phòng giao dịch Cheo Reo. Vắng mặt
- Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam - Chi nhánh Đà Thành; địa chỉ: 83 Nguyễn Thị Minh Khai, thạch Thang, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt
- Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Lâm Đồng; địa chỉ: 33 Nguyễn Văn Cừ, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng hơn 16 giờ ngày 28/01/2022, Hoàng Thị Lan Ph có hành vi trộm cắp 01 điện thoại Iphone 6s Plus 32Gb màu xám trị giá 1.700.000 đồng và 01 căn cước công dân số 066190001315 của chị Võ Thị Bích L với mục đích thông qua ứng dụng Smart Banking để chiếm đoạt số tiền 79.200.000đ trong tài khoản ngân hàng của chị L. Sau khi trộm cắp được 01 điện thoại di động và 01 căn cước công dân của chị L thì Ph đem về nhà trọ của mình để cất giấu. Đến khoảng hơn 19 giờ cùng ngày Hoàng Thị Lan Ph sử dụng thông tin cá nhân của chị L trong căn cước công dân đăng nhập vào Smart Banking trong chính điện thoại trộm cắp của chị L và thực hiện các thao tác thay đổi mật khẩu thành công

trên ứng dụng Smart Banking, truy cập bất hợp pháp vào tài khoản số 62610000157800 ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam của chị Võ Thị Bích L, chiếm quyền sử dụng tài khoản và từ lúc 19 giờ 09 phút, 19 giờ 10 phút và 19 giờ 14 phút ngày 28/01/2022 Hoàng Thị Lan Ph đã thực hiện 03 lần chuyển lần lượt các số tiền 40.000.000 đồng, 18.000.000 đồng và 21.200.000 đồng, tổng số tiền là 79.200.000 đồng đến tài khoản số 19030963460012 ngân hàng Techcombank mang tên Nguyễn Thị Cẩm H mục đích để trả nợ, tiếp đó lần lượt các số tiền là 18.000.000 đồng, 21.200.000 đồng và 5.050.000 đồng là số tiền sau khi trừ nợ còn thừa thì Nguyễn Thị Cẩm H dùng tài khoản số 19030963460012 ngân hàng Techcombank chuyển trả lại cho Hoàng Thị Lan Ph vào số tài khoản 0561000562598 ngân hàng Vietcombank mang tên Hoàng Thị Lan Ph vào lúc 20 giờ 08 phút, 20 giờ 09 phút và 20 giờ 36 phút ngày 28/01/2022. Số tiền trên Ph sử dụng tiêu xài cá nhân hết.

2. Giải quyết của Tòa án cấp sơ thẩm:

Tại bản án hình sơ thẩm số 38/2023/HSST ngày 29/8/2023 của Tòa án nhân dân huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Hoàng Thị Lan Ph phạm tội “Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, Ph tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản”

- Áp dụng điểm b, đ khoản 2 Điều 290, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Hoàng Thị Lan Ph 05 (Năm) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

Về dân sự: Buộc Hoàng Thị Lan Ph phải bồi thường cho chị Võ Thị Bích L 44. 250.000đ; Buộc Nguyễn Thị Cẩm H phải hoàn trả cho chị Võ Thị Bích L 34.950.000đ

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, nghĩa vụ chịu án phí và quyền kháng cáo của các bị cáo theo luật định.

3. Kháng cáo của bị cáo: Bị cáo Hoàng Thị Lan Ph kháng cáo đề nghị huỷ toàn bộ bản án

4. Diễn biến tại phiên tòa phúc thẩm:

* Bị cáo không thừa nhận hành vi phạm tội, giữ nguyên toàn bộ lời khai, cho rằng không còn nợ chị Nguyễn Thị Cẩm H; không có việc bị cáo lấy điện thoại của chị Võ Thị Bích L và chiếm đoạt tiền của chị L. Bị cáo giữ nguyên kháng cáo, đề nghị huỷ toàn bộ bản án sơ thẩm

* Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm

* Người bào chữa cho bị cáo, Luật sư Lê Ngọc Luân, Nguyễn Minh Quân cho rằng việc thu thập các tài liệu, chứng cứ không đảm bảo khách quan; lời khai nhận tội ban đầu của bị cáo có dấu hiệu bị đe dọa, bức cung; lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị Cẩm H mâu thuẫn với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án về số tiền nợ, không thể dùng để làm chứng cứ buộc tội đối

với bị cáo; xem xét làm rõ các tài liệu bị cáo giao nộp chứng minh bị cáo không còn nợ chị H. Đề nghị Hội đồng xét xử hủy bản án sơ thẩm để điều tra lại vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Ngày 28/01/2022 chị L bị mất chiếc điện thoại Iphone 6 có ứng dụng smart banking với số tiền 79.200.000 đồng trong tài khoản. Quá trình điều tra vụ án xác định được bị cáo Ph đã lấy chiếc điện thoại của chị L, truy cập vào ứng dụng smart banking, chiếm đoạt toàn bộ số tiền 79.200.000 đồng trong tài khoản của chị L bằng cách chuyển qua tài khoản của chị Nguyễn Thị Cẩm H. Với nội dung vụ án như trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Hoàng Thị Lan Ph phạm tội “Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, Ph tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản” và tuyên phạt bị cáo 5 năm tù.

Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo kháng cáo kêu oan với lý do bị cáo không thực hiện hành vi phạm tội, giữa bị cáo và chị H không còn nợ nần gì nhau, số tiền chị H chuyển cho bị cáo vào ngày 28/01/2022 là cho bị cáo vay. Hội đồng xét xử thấy rằng:

Tại các tài liệu là biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú, biên bản ghi lời khai ngày 20/4/2022 do Cơ quan điều tra lập, 2 bản tự khai do bị cáo viết, bị cáo thừa nhận vào khoảng 15 giờ ngày 28/01/2022, bị cáo sang nhà bị hại, tại đây bị cáo chuyển khoản trả nợ cho bị hại số tiền 580.000 đồng thì phát hiện số dư trong tài khoản của bị hại có hơn 79.000.000 đồng nên bị cáo đã lấy chiếc điện thoại của bị hại. Khi bị hại phát hiện mất điện thoại thì bị cáo giả vờ tìm giúp điện thoại của bị hại rồi lấy tiếp căn cước công dân của bị hại. Do trước đó đã biết mật khẩu điện thoại của bị hại nên sau đó bị cáo truy cập vào điện thoại, sử dụng thông tin trên căn cước công dân bị hại, lấy mật khẩu ứng dụng smart banking rồi chiếm đoạt toàn bộ số tiền 79.200.000 đồng của bị hại bằng cách chuyển khoản 3 lần toàn bộ số tiền trên sang tài khoản của chị Nguyễn Thị Cẩm H để trả nợ số tiền 34.950.000 đồng rồi yêu cầu chị H chuyển lại tài khoản của mình số tiền thừa.

Đối chiếu lời khai nhận tội như trên của bị cáo với các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong hồ sơ vụ án, thấy rằng:

Tại thời điểm chị L bị mất điện thoại, bị cáo Ph có mặt tại hiện trường, giữa chị L và chị H không quen biết nhau, còn giữa bị cáo và chị H quen biết nhiều năm, có quan hệ vay mượn tiền, đã giao dịch chuyển khoản với nhau nhiều lần.

Chị H khai: trước và trong ngày 28/01/2022 chị nhiều lần điện thoại yêu cầu bị cáo chuyển cho chị số tiền 34.950.000 đồng, thì bị cáo hẹn sẽ chuyển tiền từ tài khoản của người khác cho chị; tối ngày 28/01/2022 tài khoản của chị H nhận được

3 lần chuyển tiền từ tài khoản của chị L lần lượt là 40.000.000 đồng, 18.000.000 đồng và 21.200.000 đồng, tổng cộng 79.200.000 đồng; chị H có báo cho bị cáo biết thì bị cáo yêu cầu chuyển lại vào tài khoản của mình số tiền thừa nên chị H đã chuyển trả lại 3 lần vào tài khoản của bị cáo số tiền 18.000.000 đồng, 21.200.000 đồng và 5.050.000 đồng.

Xác minh tại các ngân hàng liên quan đến việc chuyển khoản thì thời điểm thay đổi mật khẩu trên ứng dụng smart banking của chị L là sau thời điểm chị L bị mất điện thoại và trước thời điểm chuyển tiền từ tài khoản của chị L sang tài khoản chị H trong ngày 28/01/2022, tiếp đó cũng trong tối ngày 28/01/2022 tiền từ tài khoản của chị H chuyển đến tài khoản của bị cáo Ph như nêu trên.

Bị cáo Ph cho rằng bị ép buộc nhận tội khi làm việc với Điều tra viên trong phòng hỏi cung riêng tại các biên bản đầu thú, biên bản ghi lời khai và các bản tự khai ngày 20/4/2022, tuy nhiên trước khi làm việc bị cáo không bị tạm giữ, cùng ngày này, ngoài các tài liệu nêu trên còn có biên bản xác định hiện trường, bản ảnh có sự tham gia chứng kiến của đại diện Viện kiểm sát, tổ trưởng tổ dân phố, bị cáo đã chỉ cụ thể vị trí bị cáo lấy điện thoại trên bàn ở phòng khách, lấy căn cước công dân trên giường ngủ trong nhà bị hại, phù hợp với nội dung bị cáo khai nhận tội cùng ngày.

Những tình tiết nêu trên phù hợp với lời khai bị hại, phù hợp lời khai của người liên quan chị H do Cơ quan cảnh sát điều tra huyện Núi Thành thực hiện theo uỷ thác của Cơ quan cảnh sát điều tra huyện Chư Sê, thể hiện tính khách quan; ngoài ra còn có bản tường trình, biên bản đối chất chị L đều khai có việc chuyển khoản giữa bị cáo, chị L và chị H như đã nêu ở trên. Do vậy Hội đồng xét xử khẳng định lời khai nhận tội của bị cáo Ph khi đầu thú là khách quan, đúng sự thật, đủ cơ sở xác định bị cáo đã chiếm đoạt Ph tiền điện tử là chiếc điện thoại của bị hại, sử dụng mạng viễn thông, thực hiện 3 lần chuyển tiền từ ứng dụng smart banking để chiếm đoạt 79.200.000 đồng của bị hại. Án sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “*Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, Ph tiền điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản*” với tình tiết định khung “*Phạm tội 02 trở lên*” và “*Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng*” theo điểm b, đ khoản 2 Điều 290 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật, không oan. Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo kêu oan của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm về tội danh, hình phạt, trách nhiệm dân sự đối với bị cáo và các quyết định khác có liên quan của bản án sơ thẩm.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng Hình sự

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Hoàng Thị Lan Ph. Giữ nguyên bản án sơ thẩm số 38/2023/HSST ngày 29/8/2023 của Tòa án nhân dân huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai.

Tuyên bố bị cáo Hoàng Thị Lan Ph phạm tội “Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, Ph tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản”

Áp dụng điểm b, đ khoản 2 Điều 290, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Hoàng Thị Lan Ph 05 (Năm) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 46 Bộ luật hình sự và các Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 587, Điều 589 của Bộ luật dân sự 2015:

Buộc bị cáo Hoàng Thị Lan Ph phải bồi thường cho chị Võ Thị Bích L 44.250.000đ (Bốn mươi bốn triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng)

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bên được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

3. Về án phí: Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Hoàng Thị Lan Ph phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát ND tỉnh Gia Lai;
- Viện kiểm sát ND huyện C;
- Tòa án ND huyện C;
- Chi cục THA huyện C;
- Công an huyện C;
- Sở Tư pháp;
- Bị cáo; NTGTT;
- Lưu HSVA, Văn thư, THS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Võ Văn Bình